

Số: 42 /2026/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 20 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Nghị định số 302/2025/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết về Quỹ nhà ở quốc gia và biện pháp thi hành Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

Căn cứ Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Thông báo số 354-TB/ĐU ngày 16 tháng 07 năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh Phú Thọ về chủ trương ban hành Quyết định Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Phú Thọ;

Theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Phú Thọ tại Tờ trình số 01/TTr-HĐQL ngày 24 tháng 6 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Phú Thọ.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 08 năm 2026.

2. Quyết định số 46/2023/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Phúc, Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 22 tháng 03 năm 2022 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Hòa Bình hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh; Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Phú Thọ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ; Website Chính phủ;
- Vụ Pháp chế- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB&QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các cơ quan trung ương trên địa bàn tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh;
- Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm thông tin - Công báo (VP UBND tỉnh);
- CVNCTH;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Trọng Tấn

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Phú Thọ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 42 /2026/QĐ-UBND)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều lệ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Phú Thọ theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương (Nghị định số 147/2020/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều lệ này áp dụng cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Phú Thọ (Quỹ) và các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền liên quan, quan hệ với Quỹ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Điều lệ này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Vốn hoạt động” là tổng số vốn chủ sở hữu và vốn huy động của Quỹ tại một thời điểm.
2. “Người quản lý Quỹ” là người giữ các chức danh, chức vụ bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý, Trưởng Ban Kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.
3. “Người có liên quan” là vợ hoặc chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha; anh vợ, chị vợ, em vợ, anh chồng, chị chồng, em chồng, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha (sau đây gọi là vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em); ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại; bác ruột, cô ruột, dì ruột, chú ruột, cậu ruột và cháu ruột;

Điều 4. Tên gọi và nơi đặt trụ sở chính

1. Tên gọi của Quỹ

- a) Tên gọi tiếng Việt đầy đủ: Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Phú Thọ.
- b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt: QĐTPT (hoặc Quỹ)

c) Tên giao dịch quốc tế, bằng tiếng Anh: Phu Tho province Development Investment Fund.

d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh: PTDIF.

2. Trụ sở làm việc:

a) Trụ sở chính: Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ.

b) Khu vực Hòa Bình: Địa chỉ số 479-481 đường Trần Hưng Đạo, Phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ.

3. Điện thoại, fax

a) Điện thoại: 02113 722 865.

b) Fax: 02113 722 882.

Điều 5. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân và người đại diện theo pháp luật

1. Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Phú Thọ là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trực thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Phú Thọ, do UBND tỉnh Phú Thọ thành lập, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện chức năng cho vay và đầu tư tại tỉnh Phú Thọ theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và Điều lệ này. UBND tỉnh Phú Thọ thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với Quỹ.

2. Quỹ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

3. Người đại diện theo pháp luật của Quỹ là Giám đốc.

Điều 6. Nguyên tắc và phạm vi hoạt động

1. Nguyên tắc hoạt động

a) Tự chủ về tài chính, không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; hoạt động độc lập với ngân sách nhà nước.

b) Quỹ chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi vốn điều lệ.

c) Thực hiện cho vay, đầu tư đúng đối tượng và điều kiện theo quy định tại Điều lệ này.

2. Phạm vi hoạt động

a) Huy động vốn trung, dài hạn từ các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

b) Cho vay các dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

c) Đầu tư các dự án, đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

d) Ủy thác cho vay, đầu tư; nhận ủy thác quản lý các quỹ tài chính nhà nước tại tỉnh Phú Thọ, các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật và Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

đ) Thực hiện nghiệp vụ phát hành trái phiếu của tỉnh theo ủy quyền của UBND tỉnh theo quy định của pháp luật.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền hoặc cơ quan chức năng giao, theo quy định.

Điều 7. Vốn điều lệ của Quỹ

1. Vốn điều lệ của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Phú Thọ tại thời điểm thành lập (hợp nhất) là: 650.000.000.000 đồng (*Sáu trăm năm mươi tỷ đồng*). Quỹ tiếp nhận nguyên trạng số vốn điều lệ từ Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Phúc và Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Hòa Bình cũ.

2. Việc bổ sung vốn điều lệ từ ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và Điều 3 Thông tư số 86/2021/TT-BTC. Khi có nhu cầu tăng vốn điều lệ nguồn vốn ngân sách nhà nước, UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định. Trường hợp bổ sung vốn điều lệ từ quỹ đầu tư phát triển, UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CỦA QUỸ

Mục 1

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 8. Cơ cấu tổ chức của Quỹ

Cơ cấu tổ chức của Quỹ gồm có:

1. Hội đồng quản lý.

2. Ban Kiểm soát.

3. Ban điều hành gồm Giám đốc Quỹ, các Phó Giám đốc Quỹ, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc.

Mục 2

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ

Điều 9. Hội đồng Quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý (viết tắt là: HĐQT) Quỹ có 05 người, bao gồm Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và các thành viên. Căn cứ vào quy mô, tính chất và điều kiện thực tế hoạt động của Quỹ, UBND tỉnh quyết định về số lượng thành viên

và nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng quản lý theo nguyên tắc số lượng thành viên của HĐQT là số lẻ.

a) Chủ tịch HĐQT Quỹ: Là Phó Chủ tịch UBND tỉnh kiêm nhiệm.

b) 01 Phó chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Phú Thọ,

c) Các thành viên khác của HĐQT có thể hoạt động kiêm nhiệm nhưng không được kiêm nhiệm bất kỳ chức vụ quản lý khác tại Quỹ (thành viên HĐQT Quỹ là Lãnh đạo các Sở, Ban, ngành kiêm nhiệm gồm: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh khu vực 4).

d) Thành viên nghỉ chế độ hoặc chuyển công tác khác thì đương nhiên thôi tham gia HĐQT của Quỹ.

2. Nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ không quá 05 năm. Trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà HĐQT Quỹ mới chưa được bổ nhiệm thì HĐQT Quỹ của nhiệm kỳ hiện tại tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi HĐQT mới được bổ nhiệm, nhận nhiệm vụ.

3. Chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của HĐQT Quỹ và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công trước Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ này; bảo toàn và phát triển vốn của Quỹ; đề nghị UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua phương án cấp, bổ sung vốn điều lệ từ ngân sách nhà nước.

2. Thông qua kế hoạch hoạt động 05 năm và kế hoạch tài chính hàng năm của Quỹ; trình UBND tỉnh phê duyệt thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Được sử dụng con dấu và các nguồn lực của Quỹ trong việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý.

4. Ban hành hoặc sửa đổi quy chế hoạt động nghiệp vụ và các quy chế theo quy định theo đề nghị của Giám đốc Quỹ, bao gồm: Quy chế hoạt động của HĐQT Quỹ; Quy chế hoạt động của Ban điều hành; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, mua sắm và quản lý tài sản cố định; Quy chế huy động vốn; Quy chế cho vay; Quy chế quản lý các khoản đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế; Quy chế quản lý các khoản đầu tư theo hình thức hợp đồng, thực hiện dự án đầu tư; Quy chế quản lý hoạt động ủy thác và nhận ủy thác; Quy chế tiền lương, thù lao; Quy chế khen thưởng – kỷ luật; Quy chế đánh giá người quản lý, người lao động; Quy chế quản lý, sử dụng vốn nhàn rỗi và các quy chế khác theo yêu cầu quản lý của Quỹ để quy định về nguyên tắc, trách nhiệm, quyền hạn, quy trình thủ tục trong từng lĩnh vực hoạt động của Quỹ.

5. Giám sát, kiểm tra bộ máy điều hành của Quỹ trong việc chấp hành các chính sách và pháp luật và việc thực hiện các quyết định của HĐQT.

6. Thông qua danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay và mức lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ; trình UBND tỉnh quyết định theo quy định.

7. Quyết định hoạt động cho vay, đầu tư, phương án huy động vốn và xử lý rủi ro thuộc thẩm quyền. Quyết định thành lập Hội đồng để xử lý rủi ro theo quy định.

8. Thông qua báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi, trích lập các quỹ hàng năm của Quỹ và các báo cáo, nội dung khác xin ý kiến HĐQT của Giám đốc Quỹ sau khi có ý kiến thẩm định của Ban kiểm soát Quỹ để trình UBND tỉnh phê duyệt.

9. Trình UBND tỉnh quyết định ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

10. Quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với các chức danh theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ này hoặc các chức danh khác theo quy định của HĐQT Quỹ.

11. Ban hành hoặc sửa đổi Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ đối với các thành viên HĐQT Quỹ.

12. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Giám đốc Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ, Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ theo quy định của pháp luật.

13. Giao nhiệm vụ, hoặc Ủy quyền cho Giám đốc Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ và quyền hạn thuộc thẩm quyền của Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ.

14. Trên cơ sở phê duyệt của UBND tỉnh về tổ chức bộ máy của Quỹ, quyết định tổ chức các Phòng chuyên môn nghiệp vụ của Quỹ theo đề nghị của Giám đốc hoặc Trưởng Ban kiểm soát Quỹ theo nguyên tắc gọn nhẹ, hiệu quả.

15. Xem xét, giải quyết các khiếu nại của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

16. Trường hợp có phát sinh khó khăn, vướng mắc, vụ việc chưa quy định hoặc quy định chưa phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế thì HĐQT được xem xét giải quyết theo thẩm quyền được pháp luật quy định hoặc báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao nhưng không trái với quy định của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và các quyết định thay thế, sửa đổi, bổ sung có liên quan.

18. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

Điều 11. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ

1. HĐQT Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, họp thường kỳ tối thiểu 3 tháng một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của HĐQT Quỹ. HĐQT Quỹ có thể họp bất thường để giải quyết các vấn đề cấp

bách của Quỹ theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT Quỹ, hoặc theo đề nghị của Giám đốc, Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ sau khi được Chủ tịch HĐQT Quỹ chấp thuận.

2. Các cuộc họp của HĐQT Quỹ chỉ có hiệu lực khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Thành viên HĐQT vắng mặt tại cuộc họp phải có lý do. Cuộc họp do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch được Chủ tịch ủy quyền (trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt) làm chủ tọa. Trong trường hợp không tổ chức họp, việc lấy ý kiến các thành viên HĐQT Quỹ phải được thực hiện bằng văn bản.

3. Tài liệu họp HĐQT phải được Quỹ chuẩn bị và gửi tới các thành viên HĐQT trước ngày họp, tối thiểu 03 ngày làm việc.

4. HĐQT Quỹ quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số bằng biểu quyết, mỗi thành viên HĐQT là một phiếu biểu quyết với quyền biểu quyết ngang nhau. Nghị quyết, quyết định của HĐQT Quỹ có hiệu lực khi có trên 50% trong tổng số thành viên HĐQT Quỹ biểu quyết hoặc lấy ý kiến bằng văn bản có ý kiến tán thành. Trường hợp số phiếu bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT Quỹ hoặc người chủ trì cuộc họp HĐQT. Thành viên HĐQT có quyền bảo lưu ý kiến của mình và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

5. Nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết luận và kết quả biểu quyết của các cuộc họp HĐQT Quỹ phải được ghi chép đầy đủ trong biên bản cuộc họp. Kết luận của cuộc họp được thể hiện bằng Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và phải được gửi tới tất cả các thành viên HĐQT Quỹ, Quỹ và các tổ chức, cá nhân có liên quan để triển khai thực hiện.

6. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Quỹ có tính bắt buộc thi hành đối với hoạt động của Quỹ và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện. Giám đốc Quỹ có quyền bảo lưu ý kiến và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền; trong thời gian chưa có quyết định của UBND tỉnh, Giám đốc Quỹ phải có trách nhiệm chấp hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Quỹ.

7. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc họp, Chủ tịch HĐQT hoặc người được ủy quyền của Chủ tịch HĐQT phải ký ban hành Nghị quyết.

Điều 12. Chi phí hoạt động, chế độ lương, phụ cấp, thưởng và các quyền lợi khác của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chi phí hoạt động của HĐQT Quỹ thực hiện theo quy định.

2. Cơ chế tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp của HĐQT Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

3. Các quyền lợi khác của HĐQT được thực hiện như đối với Ban điều hành Quỹ.

Điều 13. Quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý Quỹ

1. UBND tỉnh quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên HĐQT Quỹ.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Chủ tịch HĐQT Quỹ:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

b) Có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm ít nhất 05 năm là người quản lý, điều hành về một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.

c) Không phải là người có liên quan của người quản lý Quỹ.

d) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của UBND tỉnh đối với chức danh chính mà đồng chí Chủ tịch HĐQT đang đảm nhiệm tại cơ quan nơi công tác.

3. Phó Chủ tịch và thành viên HĐQT Quỹ phải có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh nghiệm về một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của UBND tỉnh đối với tiêu chuẩn chức danh chính mà đồng chí Phó Chủ tịch và thành viên HĐQT đang đảm nhiệm tại cơ quan nơi công tác và phù hợp với quy định của pháp luật.

Mục 3

BAN KIỂM SOÁT QUỸ

Điều 14. Ban Kiểm soát Quỹ

1. Ban Kiểm soát Quỹ giúp UBND tỉnh và HĐQT Quỹ kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu và việc quản lý điều hành tại Quỹ. Ban kiểm soát có tối đa 03 thành viên, trong đó có Trưởng ban và các thành viên,

2. Trưởng Ban Kiểm soát hoạt động theo chế độ chuyên trách. Các thành viên còn lại hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm hoặc chuyên trách do HĐQT Quỹ quyết định theo đề xuất của Trưởng ban Kiểm soát Quỹ.

3. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát Quỹ là 05 năm. Trường hợp kết thúc nhiệm kỳ mà Ban Kiểm soát mới chưa được bổ nhiệm thì Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ hiện tại tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Ban Kiểm soát mới được bổ nhiệm, nhận nhiệm vụ.

Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát Quỹ

1. Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chính sách, chế độ theo quy định của pháp luật; quy chế hoạt động và nghiệp vụ của Quỹ; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ; Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Quỹ và UBND tỉnh. Trường hợp phát hiện các hành vi vi phạm chính sách, chế độ theo quy định, Ban Kiểm soát Quỹ có trách nhiệm báo cáo với HĐQT Quỹ và UBND tỉnh, đồng thời đề nghị HĐQT, Chủ tịch HĐQT và bộ máy quản lý, điều hành Quỹ chấm dứt hành vi vi phạm, xác định nguyên nhân, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan và có giải pháp khắc phục hậu quả nhằm bảo đảm hiệu quả hoạt động và an toàn tài sản của Quỹ.

2. Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực, cân trọng của HĐQT, Giám đốc Quỹ trong việc quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ.

3. Thẩm định báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi và việc trích lập các quỹ, báo cáo tình hình thực hiện tiền lương và tiền thưởng theo quy định của pháp luật; thẩm định các báo cáo, nội dung khác xin ý kiến HĐQT của Giám đốc Quỹ trước khi trình, báo cáo HĐQT, Chủ tịch HĐQT Quỹ.

4. Lập kế hoạch thực hiện; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác giám sát, kiểm tra trước HĐQT Quỹ; thực hiện nhiệm vụ khác do HĐQT Quỹ và UBND tỉnh giao.

5. Được sử dụng con dấu và các nguồn lực của Quỹ để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát, Trưởng ban kiểm soát.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ trình UBND tỉnh ban hành theo quy định.

7. Chế độ hoạt động của Ban Kiểm soát; trách nhiệm, quyền hạn; việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu; mối quan hệ giữa Ban Kiểm soát Quỹ với các tổ chức, cá nhân có liên quan và các nội dung khác thực hiện theo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Điều 16. Quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, đối với Ban Kiểm soát Quỹ

1. UBND tỉnh quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ, trên cơ sở chủ trương nhân sự theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh. Các thành viên khác của Ban Kiểm soát do HĐQT quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu theo đề nghị của Trưởng Ban Kiểm soát.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

b) Có trình độ đại học trở lên, có đạo đức nghề nghiệp, có kinh nghiệm về một trong các lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng.

c) Không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

d) Không đồng thời giữ chức vụ quản lý, điều hành, nhân viên khác của Quỹ; không là người có liên quan của thành viên HĐQT Quỹ, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc là người có liên quan của người có thẩm quyền bổ nhiệm các chức danh này.

đ) Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của UBND tỉnh và phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện của Trưởng Ban Kiểm soát

- a) Đáp ứng được tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát quy định tại khoản 2 Điều này.
- b) Phải có tối thiểu 03 năm kinh nghiệm về quản lý hoặc điều hành một trong các lĩnh vực luật, kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng.
- c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết; hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.
- d) Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của UBND tỉnh và phù hợp với quy định của pháp luật.

Mục 4

BAN ĐIỀU HÀNH QUỸ

Điều 17. Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ là người đại diện theo pháp luật của Quỹ, trực tiếp điều hành hoạt động hàng ngày của Quỹ theo mục tiêu, kế hoạch của Quỹ, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy chế của Quỹ và các Nghị quyết, Quyết định của UBND tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

2. Nhiệm kỳ của Giám đốc Quỹ là 05 năm. Việc bổ nhiệm lại thực hiện theo quy định. Trường hợp kết thúc nhiệm kỳ mà Giám đốc Quỹ mới chưa được bổ nhiệm thì Giám đốc Quỹ của nhiệm kỳ hiện tại tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Giám đốc Quỹ mới được bổ nhiệm, nhận nhiệm vụ.

Điều 18. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Quỹ

1. Đại diện cho Quỹ đối với các quan hệ trong và ngoài nước; đại diện pháp nhân của Quỹ trước pháp luật trong việc tố tụng, tranh chấp và những vấn đề thuộc phạm vi điều hành tác nghiệp của Quỹ.

2. Tổ chức điều hành xây dựng phương hướng hoạt động, kế hoạch hoạt động dài hạn và hàng năm; kế hoạch huy động vốn, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính trình HĐQT thông qua, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định; tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch đã được duyệt, quản lý điều hành các hoạt động của Quỹ theo pháp luật của Nhà nước, theo Điều lệ này và các quyết định của HĐQT, các quy định khác có liên quan.

3. Tổ chức điều hành xây dựng, trình HĐQT Quỹ thông qua, ban hành các văn bản theo khoản 4 Điều 10 Điều lệ này.

4. Ban hành các quy trình nội bộ để tổ chức điều hành hoạt động của Quỹ theo các Quy chế của HĐQT Quỹ đã ban hành.

5. Trình HĐQT Quỹ thông qua báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi, trích lập các quỹ hằng năm của Quỹ, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

6. Đề nghị HĐQT trình UBND tỉnh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá đối với Phó Giám đốc. Đề nghị HĐQT bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá đối với Kế toán trưởng Quỹ. Thực hiện việc tuyển dụng, bố trí, đào tạo cán bộ và quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, chuyển đổi vị trí công tác, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với các chức danh Trưởng, phó các phòng chuyên môn nghiệp vụ và tương đương trở xuống.

7. Chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trước UBND tỉnh và HĐQT; ký các văn bản thuộc phạm vi điều hành của Quỹ.

8. Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình hoạt động của Quỹ với HĐQT, UBND tỉnh và Bộ Tài chính; báo cáo các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các nội dung hoạt động của Quỹ.

9. Trực tiếp quản lý tài sản, vốn hoạt động; chịu trách nhiệm về sử dụng có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, tài sản theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

10. Ban hành các văn bản, nội quy làm việc để làm căn cứ triển khai thực hiện.

11. Ký hợp đồng, văn bản của Quỹ liên quan đến công tác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

12. Đề xuất và trình Hội đồng quản lý Quỹ đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản lý Quỹ theo quy định tại Điều lệ này.

13. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến điều hành công việc hàng ngày của Quỹ.

14. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát, HĐQT Quỹ và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

15. Gửi các tài liệu, văn bản, báo cáo, các nội dung trình HĐQT Quỹ cho Ban kiểm soát để thẩm định trước ngày họp HĐQT tối thiểu 6 ngày làm việc.

16. Cung cấp, sao gửi đầy đủ, kịp thời tất cả các văn bản, báo cáo tài liệu, văn bản đi, đến liên quan đến toàn bộ hoạt động của Quỹ cho Ban kiểm soát để kịp thời nắm bắt, kiểm tra, giám sát theo quy định.

17. Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác của Quỹ do UBND tỉnh, HĐQT Quỹ ủy nhiệm nhưng không được trái với quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ. Và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc Quỹ

1. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

2. Có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh nghiệm ít nhất 05 năm về một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, đầu tư, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.

3. Không phải người có liên quan của Chủ tịch HĐQT Quỹ, Phó Giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, Thủ quỹ và không phải người có liên quan của người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Giám đốc Quỹ.

4. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết; hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.

5. Không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật doanh nghiệp.

Điều 20. Quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, đối với Giám đốc Quỹ

1. UBND tỉnh quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Giám đốc Quỹ.

2. Quy trình, thủ tục quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu Giám đốc Quỹ do UBND tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Phó Giám đốc Quỹ

1. Phó Giám đốc Quỹ có tối đa không quá 03 người. Phó Giám đốc Quỹ do Giám đốc Quỹ đề nghị HĐQT Quỹ xem xét, trình UBND tỉnh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Phó Giám đốc Quỹ

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

b) Phải có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh nghiệm ít nhất 03 năm về một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, đầu tư, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.

c) Không phải người có liên quan của Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Quỹ, thành viên Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng và không phải người có liên quan của người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Phó Giám đốc Quỹ.

d) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết; hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.

3. Phó Giám đốc Quỹ được bổ nhiệm với thời hạn là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Phó Giám đốc Quỹ theo quy định của pháp luật.

4. Phó Giám đốc Quỹ có nhiệm vụ tham mưu giúp Giám đốc Quỹ trong việc điều hành Quỹ, thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn do Giám đốc giao phù

hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Điều 22. Kế toán trưởng Quỹ

1. Kế toán trưởng Quỹ do Giám đốc Quỹ đề nghị HĐQT Quỹ xem xét, quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện Kế toán trưởng

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

b) Có thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là 02 năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên và phải giữ chức vụ phó trưởng phòng trước khi bổ nhiệm.

c) Không phải người có liên quan của Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ, thành viên Ban Kiểm soát, Thủ quỹ và không phải người có liên quan của người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Kế toán trưởng.

d) Có sức khỏe; có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật; có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng.

đ) Phải đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Kế toán và pháp luật có liên quan.

3. Kế toán trưởng Quỹ được bổ nhiệm với thời hạn là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Kế toán trưởng theo quy định của pháp luật.

4. Kế toán trưởng Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán của Quỹ, giúp HĐQT và Giám đốc Quỹ giám sát tài chính tại Quỹ theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước HĐQT, Giám đốc Quỹ và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền, thực hiện các chức năng và nhiệm vụ khác được quy định theo Luật Kế toán và các quy định hiện hành của Quỹ, pháp luật có liên quan.

Điều 23. Bộ máy giúp việc

1. Bộ máy giúp việc có 05 (năm) phòng chuyên môn, gồm:

a) Phòng Tổ chức-Hành chính.

b) Phòng Kế toán-Tài chính.

c) Phòng Đầu tư-Cho vay.

d) Phòng Quản lý ủy thác.

e) 01 Phòng nghiệp vụ (đặt tại địa chỉ: Số 479 - 481 đường Trần Hưng Đạo, Phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ).

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ là bộ máy giúp việc Quỹ, có chức năng tham mưu, giúp việc và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ do HĐQT và Giám

đốc Quỹ giao; giúp việc, phục vụ cho các hoạt động của Ban Kiểm soát theo chức năng, nhiệm vụ của từng phòng.

3. Lãnh đạo các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và người lao động làm nhiệm vụ chuyên môn, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao.

4. Tiêu chuẩn, điều kiện và số lượng Trưởng, phó phòng chuyên môn, nghiệp vụ.

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

b) Mỗi phòng chuyên môn, nghiệp vụ có 01 trưởng phòng và có tối đa không quá 02 phó trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ.

c) Lãnh đạo các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ phải có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh nghiệm ít nhất 02 năm về một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, đầu tư xây dựng, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.

Điều 24. Tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo và bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo khác của Quỹ

Việc tuyển dụng nhân viên, quy hoạch, đào tạo và bổ nhiệm lãnh đạo các Phòng của Quỹ được thực hiện theo Quy chế do HĐQT Quỹ ban hành.

Chương III

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Điều 25. Trách nhiệm và quyền hạn của Quỹ

1. Trách nhiệm của Quỹ

a) Thực hiện đầu tư, cho vay theo danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay được UBND tỉnh ban hành.

b) Thực hiện chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán và báo cáo, xây dựng kế hoạch theo quy định, Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và quy chế quản lý tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ do HĐQT Quỹ ban hành.

c) Tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

d) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định; cung cấp số liệu, công bố công khai về tình hình tài chính theo quy định của pháp luật.

đ) Tuân thủ quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

2. Quyền hạn của Quỹ

a) Tổ chức hoạt động theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và quy định của pháp luật có liên quan.

b) Được lựa chọn các dự án đáp ứng đủ điều kiện để đầu tư, cho vay theo quy định tại Điều lệ này.

c) Được tuyển chọn, bố trí, đào tạo và sử dụng lao động theo quy định tại Điều lệ này và các quy định của pháp luật có liên quan.

d) Được từ chối yêu cầu cung cấp thông tin hoặc sử dụng nguồn lực của Quỹ, nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật.

đ) Được liên hệ, phối hợp với các cơ quan chức năng, các đơn vị có liên quan trên địa bàn để tìm kiếm, xây dựng các dự án đầu tư.

e) Được thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Hoạt động đầu tư

1. Quỹ thực hiện hoạt động đầu tư tuân thủ nguyên tắc và hình thức đầu tư theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

2. Đối tượng, điều kiện, hình thức... đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 18, Điều 19 và Điều 20 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

3. Thẩm quyền quyết định đầu tư theo Điều 21 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

4. Giới hạn đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

Điều 27. Hoạt động cho vay

1. Quỹ thực hiện hoạt động cho vay đảm bảo đối tượng và điều kiện, thời hạn cho vay, giới hạn cho vay theo quy định tại Điều 23, Điều 24, Điều 29 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

2. Lãi suất cho vay thực hiện theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

3. Thẩm quyền quyết định cho vay thực hiện theo Điều 28 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

4. Bảo đảm tiền vay thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

5. Việc cho vay hợp vốn thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

6. Việc phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và xử lý rủi ro trong hoạt động cho vay thực hiện theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

7. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ và bán nợ thực hiện theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

Điều 28. Hoạt động huy động vốn

1. Quỹ được huy động các nguồn vốn trung và dài hạn theo các hình thức sau:

a) Vay các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Việc vay vốn nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật về vay nợ nước ngoài.

b) Phát hành trái phiếu Quỹ theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

c) Các hình thức huy động vốn trung và dài hạn khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng huy động vốn: Các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

3. Quỹ được nhận các khoản đặt cọc và ký cược theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. Tổng mức vốn huy động của Quỹ theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này tối đa bằng 06 lần vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính năm hoặc báo cáo tài chính bán niên tại thời điểm gần nhất.

5. Huy động vốn có quy chế cụ thể rõ mục đích, đối tượng, hình thức huy động, điều kiện huy động, giới hạn huy động, quy trình, thẩm quyền, thời gian, lãi suất huy động, phương án quản lý, sử dụng vốn, kế hoạch thực hiện và thanh toán.

Điều 29. Hoạt động nhận ủy thác

1. Quỹ được nhận ủy thác quản lý nguồn vốn đầu tư; cho vay và thu hồi nợ; cấp phát vốn đầu tư cho các công trình, dự án từ ngân sách nhà nước, từ các ngân hàng chính sách, từ các doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nhận ủy thác quản lý nguồn vốn, hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước tại tỉnh.

2. Việc nhận ủy thác của Quỹ thực hiện theo quyết định của UBND tỉnh hoặc hợp đồng nhận ủy thác ký kết giữa Quỹ với tổ chức, cá nhân ủy thác. Quyết định/hợp đồng nhận ủy thác bao gồm các nội dung quy định tại khoản 2, Điều 32 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP

3. Quỹ có trách nhiệm hạch toán tách bạch vốn nhận ủy thác và tài sản hình thành từ vốn nhận ủy thác (nếu có) với nguồn vốn hoạt động và tài sản của Quỹ.

4. Hoạt động nhận ủy thác của Quỹ phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các hoạt động khác theo chức năng, nhiệm vụ của Quỹ.

Điều 30. Hoạt động ủy thác

1. Quỹ được ủy thác hoạt động nghiệp vụ cho các tổ chức tín dụng và các ngân hàng chính sách thực hiện. Việc ủy thác phải được thực hiện bằng văn bản ủy thác giữa Quỹ với tổ chức nhận ủy thác.

2. Các tổ chức nhận ủy thác được trả chi phí dịch vụ ủy thác theo mức ghi tại văn bản ủy thác.

Điều 31. Nhiệm vụ, hoạt động khác

1. Thực hiện mục tiêu, chức năng hoạt động quỹ nhà ở tỉnh Phú Thọ theo Điều 5 Nghị định số 302/2025/NĐ-CP ngày 19/11/2025 của Chính phủ quy định

chi tiết về Quỹ nhà ở Quốc gia và biện pháp thi hành Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội.

2. Quỹ thực hiện nhiệm vụ, hoạt động khác do cấp có thẩm quyền hoặc cơ quan chức năng giao nhiệm vụ.

Chương IV

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN

Điều 32. Chế độ tài chính, kế toán và kiểm toán

Chế độ tài chính, kế toán và kiểm toán của Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư số 86/2021/TT-BTC.

Điều 33. Bảo toàn an toàn vốn của Quỹ

Bảo toàn an toàn vốn của Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư số 86/2021/TT-BTC.

Chương V

MỐI QUAN HỆ VÀ TRÁCH NHIỆM GIỮA QUỸ VỚI CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, CÁC DOANH NGHIỆP VAY VÀ NHẬN VỐN ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

Điều 34. Mối quan hệ và trách nhiệm giữa Quỹ với các cơ quan quản lý nhà nước

Quỹ thường xuyên giữ mối liên hệ chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước của Trung ương và địa phương, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về tài chính, về nghiệp vụ theo chức năng và các quy định pháp luật liên quan; kịp thời nắm bắt các thông tin cần thiết để tổ chức hoạt động đúng quy định, thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo.

Điều 35. Mối quan hệ và trách nhiệm giữa Quỹ với các doanh nghiệp vay và nhận vốn đầu tư

1. Quỹ xây dựng mối quan hệ bình đẳng, độc lập, tự nguyện và cùng có lợi với các doanh nghiệp vay và nhận vốn.

2. Mối quan hệ giữa Quỹ với các doanh nghiệp vay và nhận vốn đầu tư phải được xác lập trên cơ sở hợp đồng, văn bản thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của mỗi bên.

3. Quỹ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với các doanh nghiệp vay và nhận vốn đầu tư ngoài các nghĩa vụ và trách nhiệm đã được quy định một cách rõ ràng tại hợp đồng, văn bản ký kết giữa hai bên, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc theo quy định của pháp luật.

4. Quỹ được quyền đưa ra các yêu cầu, đề nghị và biện pháp cần thiết đối với doanh nghiệp vay và nhận vốn đầu tư trong khuôn khổ pháp luật cho phép để đảm bảo việc thực hiện các chức năng và nhiệm vụ của Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này. Các yêu cầu, đề nghị và biện pháp đó phải được quy định một cách rõ ràng và đầy đủ trong hợp đồng, văn bản ký kết giữa các bên.

5. Quỹ được quyền yêu cầu các cơ quan, tổ chức khác hỗ trợ, cung cấp thông tin, tài liệu và điều kiện khác để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Chương VI

XỬ LÝ TRANH CHẤP, CƠ CẤU LẠI VÀ GIẢI THỂ

Điều 36. Xử lý tranh chấp

Mọi tranh chấp giữa Quỹ với pháp nhân và cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động của Quỹ được xử lý theo pháp luật hiện hành.

Điều 37. Cơ cấu lại

Việc cơ cấu lại Quỹ do UBND tỉnh quyết định theo đề nghị của HĐQT Quỹ sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua phương án.

Điều 38. Giải thể

Việc giải thể Quỹ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và văn bản pháp luật khác có liên quan.

Chương VII

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 39. Quy trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Trong quá trình thực hiện, Giám đốc Quỹ có trách nhiệm tổng kết hoạt động, rà soát, báo cáo HĐQT trình UBND quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ này theo quy định (nếu cần thiết).

Điều 40. Điều khoản thi hành, xử lý chuyển tiếp

1. Các dự án đầu tư, cho vay, nhận ủy thác, các nhiệm vụ khác UBND tỉnh giao (của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Phúc và Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Hòa Bình cũ) đã được ký kết trước khi (hợp nhất thành Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Phú Thọ) Điều lệ này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi hợp đồng được thanh lý. Trường hợp sửa đổi, bổ sung các hợp đồng này thì thực hiện theo quy định của Điều lệ này. Các quyền, nghĩa vụ khác của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Phúc và Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Hòa Bình (cũ) được chuyển tiếp cho Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Phú Thọ kế thừa, thực hiện.

2. Đối với chế độ tiền lương, các khoản đóng và hưởng theo lương, thù lao, tiền thưởng, chế độ, chính sách, quyền lợi của người quản lý, người lao động và các hoạt động nghiệp vụ có liên quan của Quỹ phát sinh trong thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến trước ngày Điều lệ này có hiệu lực thi hành thì được thực hiện theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Sau khi Điều lệ được ban hành, Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát, Ban điều hành Quỹ có trách nhiệm xây dựng các quy chế, quy trình hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành theo quy định. Trong thời gian chưa ban hành mới các quy chế, quy trình, Quỹ thực hiện theo các quy định tại Điều lệ này và văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

4. Các nội dung liên quan đến tổ chức, quản lý và hoạt động của Quỹ chưa được quy định tại Điều lệ này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế hoặc các quy định của Điều lệ, các quy chế của Quỹ không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành. Giám đốc Quỹ có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ (hoặc Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ) để tổ chức triển khai thực hiện và tham mưu việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, quy chế có liên quan theo quy định./.